TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2025/HS-ST
Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Đức

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1999, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0751.9900.8398, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Hồ H1, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1969; Bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em; Bị cáo có 03 người con tên Nguyễn Minh N, sinh năm: 2018, Nguyễn Bảo A, sinh năm: 2020 và Nguyễn Anh P, sinh năm: 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Tổ F, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/08/2024, Công an thị trấn D bắt quả tang Nguyễn Thị Diệu H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 xe môtô biển số: 60FN-1845.

Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định quá trình phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/08/2024, tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Diệu H đã sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu đen, gắn sim số 0586733069 gọi đến số điện thoại 0345671672 (lưu tên trong danh bạ là "Nhx ax", Nguyễn Thị Diệu H khai chủ số điện thoại là Phùng Trọng D - sinh năm: 2000, trú tại: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) để mua 200.000 đồng ma túy đá và được D đồng ý. Sau đó, theo sự hướng dẫn của D, H điều khiển xe môtô biển số: 60FN-1845 đến khu vực đoạn đường bê tông thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chờ nhận ma túy. Thấy H đến, 01 đối tượng (bịt kín mặt, không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe môtô hiệu Future màu trắng (không rõ biển số) đến và vứt 01 cục giấy màu trắng xuống đường rồi đề nghị H trả tiền cho D thông qua ví điện tử M. Khi đối tượng trên rời khỏi hiện trường, H nhanh chóng nhặt cục giấy trên lên để kiểm tra thì xác định bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể ma túy trắng (ma túy đá). Lúc này, để tránh bị phát hiện, H đã dùng 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng để gói túi nilong đựng ma túy lại rồi nhanh chóng điều khiển xe về nhà. Khi H đi đến đoạn đường trước quán C thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an thị trấn D phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật, đồ vật có liên quan.

Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Nguyễn Thị Diệu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Trọng D. Tuy nhiên, do D không có mặt tại chỗ ở nên các lệnh trên không thi hành được. Ngày 05/11/2024, Phùng Trọng D đã bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 371/LB-ĐTTH ngày 13/09/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra, D không thừa nhận việc đã bán ma túy cho H; không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh.

Căn cứ Kết luận giám định số 1637/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,137gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Diệu H đã thừa nhận hành vi phạm tội

của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì theo Kết luận giám định số 1637/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) H dùng để bọc túi nilong chứa ma túy nhằm tránh bị phát hiện, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (màu đen, số sê ri R58M56EQPZY, gắn sim số 0586733069) do Nguyễn Thị Diệu H là chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định H sử dụng điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 60FN-1845 (hiệu VECSTAR) do bà Lê Thị Kim L (mẹ ruột Nguyễn Thị Diệu H) là chủ sở hữu. Bà L không biết H sử dụng xe môtô trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 151/CT.VKS-TN ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu H mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H2) năm tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Diệu H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

L1 khai của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định … Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 15/08/2024, tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Diệu H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (0,137gam, loại: Methamphetamine.) thì bị công an thị trấn D, huyện T phát hiện bắt quả tang và xử lý.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 151/CT.VKS-TN ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo

X tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là

nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp thiết dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hiện đang một mình nuôi 03 con nhỏ, con nhỏ nhất là 11 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ..."*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- Vật chứng là số ma tuý còn lại sau giám định kèm theo 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 1637/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, qua điều tra xác định là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Một xe mô tô biển số: 60FN-1845 (hiệu VECSTAR) do bà Lê Thị Kim L (mẹ ruột Nguyễn Thị Diệu H) là chủ sở hữu. Bà L không biết H sử dụng xe môtô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 1584/QĐ-ĐHSKTMT ngày 14/11/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/11/2024)* là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, theo bị cáo H khai đã mua ma túy của Phùng Trọng D với giá là 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Trọng D. Tuy nhiên, do D không có mặt tại chỗ ở nên các lệnh trên không thi hành được. Ngày 05/11/2024, Phùng Trọng D đã bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 371/LB-ĐTTH ngaỳ 13/09/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình điều tra, D không thừa nhận việc đã bán ma túy cho H; không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Diệu H** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H **01 (Một)** năm **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại được niêm phong trong phong bì theo Kết luận giám định số 1637/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ có khối lượng còn lại là 0.084gam.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và Công an huyện T).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mươi lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Thống Nhất (2);
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.